

KẾ HOẠCH

Thực tập và viết chuyên đề thực tập tốt nghiệp đối với sinh viên K58 đại học chính quy Học kỳ 2 năm học 2020 - 2020

Các sinh viên đủ điều kiện theo quy định của Trường Đại học Kinh tế quốc dân, đã đăng ký làm Chuyên đề thực tập, các giảng viên hướng dẫn sẽ thực hiện theo Quy định này.

1. MỤC ĐÍCH

Chuyên đề tốt nghiệp là thành phần bắt buộc của Chương trình đào tạo Ngành Luật tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Mục đích của học phần này bao gồm:

- Gắn học tập trên lớp với thực hành trong thực tiễn;
- Hệ thống hóa, củng cố, nâng cao kiến thức kinh tế – xã hội, kiến thức chuyên môn về chuyên ngành luật kinh doanh;
- Rèn luyện kỹ năng thực hành chuyên môn ngành luật
- Rèn luyện kỹ năng viết báo cáo, phân tích một báo cáo có tính lý luận và thực tiễn về pháp luật

2. THỜI GIAN – ĐỊA ĐIỂM – KẾT QUẢ

2.1. Thời gian thực tập

Thời gian thực tập chính thức: **15 tuần từ ngày 03/2/2020 đến ngày 17/5/2020**

Thời gian báo cáo chuyên đề, nộp điểm chuyên đề và đưa lên mạng Quản lý đào tạo trước ngày 31/05/2020.

Thời gian thực tập chính thức gồm 03 giai đoạn:

Giai đoạn 1 gồm 6 tuần: (từ **03/2/2020 đến 15/3/2020**) Thực tập tổng hợp và viết Đề cương Chuyên đề thực tập tốt nghiệp. Sinh viên đề xuất tên đề tài với GVHD, sau khi được sự chấp thuận của GVHD sẽ tiến hành viết Đề cương sơ bộ và Đề cương chi tiết. GVHD sẽ hướng dẫn và sửa trực tiếp trên Đề cương chi tiết.

Giai đoạn 2 gồm 9 tuần (từ **16/3/2020 đến 17/5/2020**): Hoàn thành chuyên đề thực tập tốt nghiệp. Căn cứ vào Đề cương chi tiết đã được GVHD sửa, sinh viên viết bản thảo chuyên đề, GVHD sửa trực tiếp trên bản thảo. Căn cứ vào bản thảo đã được chỉnh sửa, sinh viên viết bản chính cuối cùng của chuyên đề.

Giai đoạn 3 gồm 2 tuần từ 17/5/2020 đến 29/5/2020

+ Tuần 1: sinh viên nộp bài Chuyên đề tốt nghiệp lên Hệ thống Turnitin (đo lường sự sao chép). Khi đạt tỷ lệ sao chép dưới 20%, sinh viên in kết quả và đóng vào cuối Chuyên đề thực tập tốt nghiệp.

Sinh viên nộp 03 bản cứng Chuyên đề tốt nghiệp về Khoa Luật - chậm nhất là 8:00 ngày **22/5/2020**.

+ Tuần 2: Khoa thành lập các tiểu ban gồm 03 GV chấm phần trình bày của sinh viên, mỗi sinh viên có tối đa 20 phút trình bày và trả lời các câu hỏi (nếu có).

Thời gian Bộ môn nộp kết quả tích hợp của 03 thành phần (**Điểm Báo cáo thực tập tổng hợp**) + (**Điểm chuyên đề thực tập**) + (**điểm trình bày miệng tại hội đồng đánh giá Chuyên đề tốt nghiệp**) và đưa lên mạng Quản lý đào tạo trước ngày **31/5/2020**.

2.2. Địa điểm thực tập

Sinh viên ngành Luật được khuyến khích thực tập tại một đơn vị cơ sở có liên quan đến ngành luật để tiếp cận với công việc thực tế và các nguồn số liệu.

2.3. Kết quả thực tập

Kết thúc quá trình thực tập, mỗi sinh viên nộp:

- 01 Đề cương chi tiết Chuyên đề thực tập có bút tích sửa của người hướng dẫn,
- 01 Đề cương chi tiết cuối cùng hoàn chỉnh,
- 01 Bản thảo chuyên đề có bút tích sửa của người hướng dẫn,
- 03 Bản chính chuyên đề (lưu tại Khoa),
- 01 bản mềm toàn văn Bản chính chuyên đề, dạng Word đuôi .doc, tên file theo quy định: Mã SV – Họ và tên – Tên chuyên đề. Tất cả bằng tiếng Việt có dấu. Có thể tập hợp nhiều file Chuyên đề thực tập trong một thư mục chung để gửi Phòng Thanh tra Nhà Trường.

Tỷ trọng điểm đánh giá thực tập tốt nghiệp quy định tại phần 4, trang 4 của Thông báo này.

3. QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG, KẾT CẤU CỦA CHUYÊN ĐỀ THỰC TẬP

Chuyên đề thực tập ngành Luật cần đạt được một số yêu cầu sau đây:

Yêu cầu chung: Biết cách thực hiện các bước cơ bản trong việc phân tích, giải quyết một vấn đề về pháp luật kinh tế và kinh doanh trong bối cảnh Việt Nam, sử dụng các thông tin thu thập được trong quá trình thực tập. Quá trình thực tập ngành Luật giúp sinh viên rèn luyện và tăng cường kỹ năng thực tế, năng lực chuyên môn về kiến thức pháp luật nói chung, đặc biệt là kiến thức pháp luật kinh doanh đã được đào tạo tại Trường.

Yêu cầu cụ thể bao gồm:

- (1) đánh giá tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật chủ yếu trong hoạt động kinh doanh, trong quản lý nhà nước về kinh tế tại các đơn vị thực tập.

- (2) hệ thống hoá và củng cố kiến thức cơ bản về pháp lý, kinh tế và xã hội đã được trang bị, vận dụng vào thực tế để phân tích các chính sách và giải quyết những vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; hoạt động quản lý nhà nước tại ngành, địa phương, đơn vị thực tập
- (3) rèn luyện cho sinh viên ý thức chủ động đề xuất, phương pháp tiếp cận, phân tích và giải quyết vấn đề thực tiễn của ngành, địa phương, đơn vị thực tập, thông qua việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể về lý luận hoặc thực tiễn.
- (4) rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống pháp lý cụ thể, từ đó đưa ra những nhận xét và các kiến nghị cần thiết.

Trường hợp đặc biệt, sinh viên có thể chọn cách tiếp cận khác và phải được sự đồng ý của giáo viên hướng dẫn.

Nội dung Báo cáo thực tập tổng hợp

Báo cáo thực tập tổng hợp có những nội dung chủ yếu sau đây:

Phần I. Xác định tư cách pháp lý của đơn vị thực tập

Phần II. Tổ chức bộ máy quản lý và lao động của đơn vị thực tập

Phần III. Khái quát tình hình hoạt động của đơn vị thực tập

Phần IV. Tìm hiểu việc ký kết và thực hiện các loại hợp đồng trong hoạt động, kinh doanh. Tranh chấp trong kinh doanh, thương mại

Phần V. Tìm hiểu việc thực hiện pháp luật về nghĩa vụ của đơn vị trong hoạt động và quan hệ của doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước

Nội dung Báo cáo thực tập chuyên đề

Số trang tối thiểu của Báo cáo thực tập chuyên đề là 20 trang, không kể phần Phụ lục (nếu có). Trang bìa báo cáo thực tập chuyên đề trình bày theo Phụ lục 3.

Báo cáo thực tập chuyên đề (và Chuyên đề thực tập) phải được trình bày trên khổ giấy A4, phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, cách dòng 1,3, kiểu gõ Unicode, lề trên 3,5 cm, lề dưới 3,0 cm, lề trái 3,5 cm, lề phải 2,0 cm. Số trang được đánh ở giữa, trên đầu mỗi trang.

Báo cáo thực tập chuyên đề được nộp trực tiếp cho G/V hướng dẫn ngay sau khi kết thúc thực tập chuyên đề, ***chậm nhất là ngày 15/3/2020.***

Chuyên đề thực tập tốt nghiệp

a. Tên chuyên đề thực tập tốt nghiệp

Chuyên đề thực tập được viết theo một đề tài cụ thể do sinh viên đề xuất và được giáo viên thông qua ngay trong đợt giáo viên hướng dẫn thực tập làm việc trực tiếp lần thứ nhất với các nhóm

Đề tài thực tập chuyên đề phải đảm bảo thoả mãn cả 3 yêu cầu là:

Một là, nghiên cứu về một vấn đề pháp luật.

Hai là, nội dung gắn với các khía cạnh pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế.

Ba là, những nội dung trên phải gắn với thực tiễn tại 1 đơn vị thực tập cụ thể.

Tên của đề tài thực tập chuyên đề phải thể hiện được cả 3 yêu cầu nêu trên.

b. Những **gợi ý về các chủ đề** cho việc lựa chọn đề tài chuyên đề Thực tập tốt nghiệp:

Sinh viên xem chi tiết gợi ý tại trang <http://khoaluat.neu.edu.vn/vi/thong-bao-0120/ke-hoach-huong-dan-thuc-tap-tot-nghiep-he-chinh-quy-dot-2>

c. Kết cấu Chuyên đề thực tập tốt nghiệp

Kết cấu của chuyên đề do từng sinh viên đề xuất theo hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn để thống nhất với giáo viên hướng dẫn. Theo truyền thống cơ cấu của một chuyên đề bao gồm các Chương sau đây:

- Chương I: Cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của đề tài nghiên cứu (*không bắt buộc nhằm tránh sao chép trái phép*)

- Chương II: Phân tích thực tiễn hoạt động liên quan đề tài tại đơn vị thực tập

- Chương III: Kiến nghị nhằm hoàn thiện vấn đề của đề tài nghiên cứu.

Tùy vào đề tài cụ thể của từng sinh viên lựa chọn, giáo viên hướng dẫn thực tập xác định cơ cấu nội dung của chuyên đề trong đề cương sơ bộ.

Tổng kết, báo cáo kết quả và lấy xác nhận thực tập của đơn vị thực tập

Chậm nhất là trong tuần cuối của đợt thực tập (**ngày 17/5/2020**), sinh viên phải hoàn thành việc viết chuyên đề thực tập, thông qua nội dung chuyên đề này với đơn vị thực tập (nếu đơn vị thực tập có yêu cầu) và lấy **Bản nhận xét** về quá trình thực tập tại cơ sở để đóng vào trong bản in chuyên đề chính thức trước khi nộp cho Khoa và Nhà Trường.

4. QUY ĐỊNH VỀ CHẤM ĐIỂM

Điểm chấm chuyên đề thực tập gồm:

- Điểm Báo cáo thực tập tổng hợp: hệ số 20%, GVHD chấm điểm với điểm lẻ đến 0,5.
- Điểm Chuyên đề thực tập tốt nghiệp hoàn chỉnh: hệ số 40%, do của GVHD chấm với điểm lẻ đến 0,5.
- Điểm Trình bày Chuyên đề thực tập tốt nghiệp hệ số 40%, trước tiêu ban đánh giá Chuyên đề thực tập tốt nghiệp do Khoa thành lập

Điểm thực tập tốt nghiệp cuối cùng được tính 10 đơn vị học trình, tính trên cơ sở điểm của của 3 giai đoạn thực tập theo công thức sau đây:

Điểm thực tập tốt nghiệp = (Điểm Báo cáo thực tập tổng hợp x 0,2) + (Điểm chuyên đề thực tập x 0,4) + (điểm trình bày miệng trước tiêu ban chấm Chuyên đề x 0,4)

Sinh viên có điểm thực tập dưới 5 phải thực tập lại.

5. QUY ĐỊNH VỀ ĐỊNH DẠNG

Theo quy định chung của nhà trường và đặc thù ngành Luật, các nội dung chi tiết cần đạt được như trong các phần sau.

5.1. Quy định về định dạng văn bản

Tối thiểu 40 trang không kể phụ lục;

Phiên bản Word , đuôi **.doc**. Không dùng file đuôi .docx, khi nộp không chuyển phiên bản, hoặc khi chuyển bị lỗi sinh viên chịu trách nhiệm trước nhà trường;

Cỡ giấy A4; Font chữ Time New Roman kích thước 13; cách dòng 1,3; Lề trái 35mm, phải 25mm, trên 25mm, dưới 25mm;

Đỉnh và chân của trang: Header: Chuyên đề thực tập ngành Luật; Footer: Mã sinh viên – Họ tên sinh viên;

Số trang tại góc phải phía dưới;

Phần nội dung căn lề hai bên, tiêu đề chương và các công thức toán căn lề vào giữa;

Mẫu bìa: xem ở Phụ lục 4.

5.2. Thứ tự nội dung chuyên đề

Trang bìa – trang bìa phụ

Lời nói đầu (nếu có)

Mục lục

Danh mục các bảng biểu, Danh mục các hình vẽ (nếu có)

Danh mục các từ viết tắt (nếu có từ 10 từ viết tắt trở lên)

Chương 1, Chương 2, ...

Kết luận

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

5.3. Phương thức đánh mục

Đánh số chương và số mục bằng số 1, 2, 3, **không** dùng số La Mã I, II, III, không dùng a, b, c;

Số đầu tiên là số của chương. Tối đa đánh 4 cấp;

Tiêu đề chương: in hoa chữ đậm, cỡ 15; tiêu đề mục lớn trong chương: in hoa chữ đậm cỡ 13; tiêu đề mục nhỏ: chữ đậm cỡ 13. Sau tiêu đề các mục không có các dấu chấm, hai chấm;

Ví dụ:

Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI

1.1. CÁC LÝ THUYẾT VỀ HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI

1.1.1. Hợp đồng

Hợp đồng hiểu theo nghĩa rộng là...

5.4. Tài liệu tham khảo

Có ít nhất 2 loại tài liệu tham khảo;

Các trích dẫn, lý thuyết cơ sở đều phải có tài liệu tham khảo;

Có đánh số thứ tự 1, 2, 3 kế tiếp nhau;

Tách riêng phần tài liệu tiếng Việt, tài liệu tiếng Anh, tài liệu internet;

Trong mỗi phần, liệt kê theo ABC;

Nếu là tên sách thì theo trình tự: Tên tác giả (năm xuất bản). *Tên sách (chữ nghiêng)*, tập (nếu có), nhà xuất bản (có thể viết tắt);

Nếu là bài báo thì theo trình tự: Tên tác giả (năm xuất bản). “Tên bài báo” (trong cặp ngoặc kép), *Tên tạp chí (chữ nghiêng)*, tập, số, trang;

Nếu là tài liệu internet: Tên tác giả (năm công bố). *Tên tài liệu (chữ nghiêng)*, tên trang mạng, địa chỉ trang mạng (đường dẫn, xuống dòng nếu quá dài, đặt thành liên kết trong bản word), ngày truy cập.

Ví dụ về tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Trần Văn Nam (2018) chủ biên. *Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ*, NXB ĐHKQTĐ.
2. Nguyễn Hợp Toàn (2013) chủ biên *Giáo trình Pháp luật Kinh tế*, NXB ĐHKQTĐ.

Tài liệu tiếng Anh

3. Nguyễn Thị Minh (2013). “*The impact of asymmetric information in Vietnam’s health insurance*”, *Journal of Economics & Development*, 14, 3, 5-21.

Tài liệu internet

4. Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch (2014). Báo cáo Tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 36/2008/CT-TTg về việc tăng cường quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan,
www.thuvienphapluat.vn
5. Diệp Vũ (2014). Giá vàng giảm nhẹ, USD sụt khá mạnh, VnEconomy, <http://vneconomy.vn/tai-chinh/gia-vang-giam-nhe-usd-tu-do-sut-kha-manh-20140826103133117.htm>, 26/8/2014.

5.5. Quy định về sử dụng footnote

Tất cả các phần trích dẫn từ các tài liệu khác đều phải sử dụng *footnote* ghi rõ nguồn bao gồm tên tác giả, năm công bố, tên tác phẩm, nơi công bố, trang số...

Hà Nội, ngày 15/1/2020
Trưởng khoa Luật

PGS.TS. Trần Văn Nam

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1 : Mẫu trình bày Đề cương chi tiết ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CHUYÊN ĐỀ THỰC TẬP

Sinh viên thực hiện:

Giảng viên hướng dẫn:

Tên đề tài: (Chữ nghiêng)

MỞ ĐẦU

Chương 1. (tiêu đề viết IN HOA ĐẬM)

1.1. Mục lớn thứ 1 của chương 1 (chữ đậm)

1.1.1. Mục nhỏ 1

- Ý thứ nhất

- Ý thứ hai

1.1.2. Mục nhỏ 2

- Ý thứ nhất

- Ý thứ hai

1.1.3. Mục nhỏ 3

1.2. Mục lớn thứ 2 của chương 1

1.2.1. Mục nhỏ 1

- Ý thứ nhất

- Ý thứ hai

1.2.2. Mục nhỏ 2

1.3.

Chương 2...

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH VÀ ĐỊA CHỈ GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN THỰC TẬP

S TT	Tên giáo viên HD	Số điện thoại	Email	Nhóm HD
1	ThS. Hoàng Xuân Trường ThS Phùng Ngọc Tùng	0912 906 129 0382 873 828	truonghx@neu.edu.vn tungpn@neu.edu.vn	
2	ThS. Đỗ Kim Hoàng	0912 844 779	Hoangdk@neu.edu.vn	
3	ThS. Đinh Hoài Nam	0903 238 735	namdh@neu.edu.vn	
4	ThS. Lê Thị Hồng Anh	0913 363 232	anhlth@neu.edu.vn	
5	ThS. Nguyễn Hữu Mạnh	0912 264 268	manhnh@neu.edu.vn	
6	ThS. Nguyễn Hoàng Vân	0989 376 761	vanh@neu.edu.vn	
7	ThS. Lương Thị Thu Hà	0979 000 236	haltt@neu.edu.vn	
8	ThS. Trần Thị Nguyệt	0912 750 957	nguyettt@neu.edu.vn	
9	TS. Trần Thị Hồng Nhung	0983 217 890	nhungth@neu.edu.vn	
10	TS Nguyễn Thị Hồng Hạnh	0912 323 275	hanhnth@neu.edu.vn	
11	ThS. Nguyễn Thu Trang	0912 323 275	trangnt@neu.edu.vn	
12	ThS. Đào Thu Hà	0904 228 411	hadt@neu.edu.vn	
13	ThS. Lương Tuấn Sơn	0904 712 225	sonlt@neu.edu.vn	
14	ThS Nguyễn Thị Như Quỳnh	0904 712 225	quynhntn@neu.edu.vn	

Phụ lục 3: Các nội dung trên trang bìa 1, Báo cáo thực tập tổng hợp
(Font chữ và kích thước có thể thay đổi nhưng đảm bảo đủ các nội dung)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA LUẬT



BÁO CÁO THỰC TẬP TỔNG HỢP

Ngành Luật; Chuyên ngành:

Sinh viên thực hiện: (Họ và tên)

Mã sinh viên:

Lớp:

Địa điểm thực tập:

Giảng viên hướng dẫn:

Hà Nội, Tháng / Năm

Phụ lục 4: Các nội dung trên trang bìa 1, Chuyên đề thực tập tốt nghiệp
(Font chữ và kích thước có thể thay đổi nhưng đảm bảo đủ các nội dung)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA LUẬT



CHUYÊN ĐỀ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Ngành Luật, Chuyên ngành:

Đề tài: (Tên đề tài)

Sinh viên thực hiện: (Họ và tên)

Mã sinh viên:

Lớp:

Giảng viên hướng dẫn:

Hà Nội, Tháng / Năm

PHỤ LỤC 5: DANH SÁCH SINH VIÊN THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên	Họ & Tên
1. 11160521	Nguyễn Thị Ngọc Ánh
2. 11160747	Nguyễn Thị Cúc
3. 11161155	Nguyễn Thị Duyên
4. 11160785	Bùi Thị Thu Đan
5. 11160805	Nguyễn Sỹ Đạo
6. 11161260	Trần Thị Giang
7. 11161494	Lê Thị Thanh Hằng
8. 11161533	Nguyễn Thị Thu Hằng
9. 11161927	Nguyễn Thị Hòa
10. 11162933	Nguyễn Ngọc Linh
11. 11164018	Lữ Thị Oanh
12. 11166507	Khamounthone Phonesavanh
13. 11153454	Hà Thành Hải Phong
14. 11160410	Tổng Thị Phương Anh
15. 11166417	Vàng Thị Chá
16. 11150612	Nguyễn Thị Khánh Chi
17. 11166208	Dương Minh Chiến
18. 11150671	Lê Thành Công
19. 11161029	Nguyễn Đại Dũng
20. 11161094	Nguyễn Tùng Dương
21. 11162324	Vũ Thị Đào
22. 11166404	Vàng Linh Giang
23. 11151169	Đinh Thị Ngọc Hà
24. 11161479	Hoàng Thị Minh Hằng
25. 11166225	Phùng Thị Bích Hậu
26. 11161783	Đặng Trung Hiếu
27. 11151784	Nguyễn Thị Hồng
28. 11166233	Nguyễn Thị Thanh Huệ
29. 11162330	Bùi Quốc Huy
30. 11162342	Lương Quang Huy
31. 11162361	Nguyễn Xuân Huy
32. 11162522	Trương Ngọc Huyền
33. 11162556	Hoàng Thị Khanh
34. 11162592	Trần Quốc Khánh
35. 11166249	Phùng Đức Lâm
36. 11162788	Đào Diệp Linh
37. 11163205	Vũ Quang Lương
38. 11163508	Chung Thị Nam
39. 11163572	Lê Thị Quỳnh Nga
40. 11163948	Nguyễn Ngọc Trang Nhung
41. 11164124	Hà Thị Mai Phương

42.11164128 Hoàng Thu Phương
43.11164230 Trần Minh Phương
44.11164281 Nguyễn Hoàng Minh Quân
45.11153820 Nguyễn Hồng Sơn
46.11153899 Nguyễn Xuân Thăng
47.11165050 Hoàng Thị Thuý
48.11165049 Hồ Thị Minh Thuý
49.11165164 Nguyễn Thu Thủy
50.11164995 Nguyễn Thị Thanh Thư
51.11165269 Nông Thị Xuân Trà
52.11165302 Bùi Quỳnh Trang
53.11165316 Đào Thị Hà Trang
54.11165351 Hoàng Thị Thu Trang
55.11165293 Quyền Ngọc Trâm
56.11166292 Lương Anh Tuấn
57.11165957 Dương Thế Vinh
58.11165988 Phạm Văn Vượng